TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2019/QĐST-VHNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 01 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2019/TLST-VHNGĐ ngày 21/02/2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Khắc T, sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT: Đạo T1, T, V.

Nơi ở hiện nay: Số 530, tầng 5, tòa nhà HH2A, khu đô thị Li, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị Hoàng Ngọc Tuấn T1, sinh năm 1988.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Số X, ngõ Y V, tổ V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Đỗ Khắc T và chị Hoàng Ngọc Tuấn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh V P vào ngày 03/02/2012. Vợ chồng chung sống đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị T1 có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn. Tại Trung tâm hòa giải đối thoại- Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng ngày 21 tháng 02 năm 2019, anh Đỗ Khắc T và chị Hoàng Ngọc Tuấn T1 không đồng ý đoàn tụ. Anh T chị T1 thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung và công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết

việc dân sự.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Khắc T và chị Hoàng Ngọc Tuấn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Khắc T và chị Hoàng Ngọc Tuấn T1 có 01 con chung là cháu Đỗ Gia B sinh ngày 03/3/2012. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Đỗ Gia B cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu Đỗ Gia B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung là động sản: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nhà đất chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Khắc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2017/0002111 ngày 21 tháng 02 năm 2019. Anh T đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: ThÈm ph¸n
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;*
- *UBND xã Đạo T1,Tam Dương, Vĩnh Phúc;*
(GCNKH quyển số 05/2012 và 01/2011 ngày 03/02/2012;
- *Lưu HS-VP.*

Đỗ Thị Kim Oanh

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Tòa án ra thông báo là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án

nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).